

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212; 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970; thường trú: 9/7, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B;

- Chị Phạm Thi Minh L, sinh năm 1971; thường trú: 9/7, khu B, phường A, thị xã D, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 19 tháng 3 năm 2019.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thi Minh L thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 100/1998, quyển số 01 ngày 20/7/1998 do Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T (nay là phường D, thị xã D), tỉnh B cấp).

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn L đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Ngân G, sinh ngày 21/10/2003 cho chị Phạm Thi Minh L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Nguyễn Ngân G mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Ngân G đủ 18 tuổi. Còn con chung là cháu Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 24/7/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thi Minh L có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Phạm Thi Minh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì anh Nguyễn Văn L còn phải thanh toán cho chị Phạm Thi Minh L tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thi Minh L tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thi Minh L tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thi Minh L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028224 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- UBND phường D, thị xã D, tỉnh B;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thụy